TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 260/2018/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

B, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 411/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018, về việc " Ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tường V; sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Trần Tấn N; sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tường V; sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Trần Tấn N; sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tấn N thuận tình ly hôn với chị Đỗ Thị Tường V.

b. Về con chung: không có.

c. Về tài sản chung: không có.

d. Về nợ chung: Không có.

e. Về án phí: chị Đỗ Thị Tường V nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0022379 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả lại cho chị V số tiền 150.000đ còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lưu Thùy Linh